

Số: 487/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Quy hoạch chung Thủ đô thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội (đợt 1)

(Thực hiện khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 của Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 28

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 417/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc thông qua Nghị quyết Ban hành Danh mục di dời các cơ sở, trụ sở cơ quan, đơn vị không phù hợp với quy hoạch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố (Đợt 1) (thực hiện khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 18 của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024); Báo cáo thẩm tra số 115/BC-BĐT ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn bản giải trình số 6262/UBND-ĐT ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Danh mục các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2024, thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Danh mục các cơ sở di dời gồm: 57 cơ sở, cụ thể:

a) Các cơ sở sản xuất công nghiệp: 42 cơ sở (chi tiết tại phụ lục 1 kèm theo).

b) Các cơ sở là trụ sở các cơ quan, đơn vị: 15 cơ sở (chi tiết tại phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện.

1. Đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp.

a) Nằm trong các khu dân cư, khu vực phát triển đô thị trong đô thị trung tâm Thành phố không đảm bảo vệ sinh môi trường (gây ô nhiễm môi trường), không phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô phải thực hiện Kế hoạch di dời toàn bộ cơ sở.

b) Việc di dời phải kết hợp đổi mới thiết bị, công nghệ; tiết kiệm năng lượng; đảm bảo vấn đề môi trường, nhằm tránh việc di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm từ nơi này đến nơi khác.

c) Địa điểm tiếp nhận các cơ sở di dời là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung trên địa bàn Thành phố. Trường hợp đặc biệt không thể di dời vào các khu, cụm công nghiệp tập trung, tùy từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ xem xét, quyết định.

2. Đối với các cơ sở y tế, đào tạo, trụ sở làm việc.

a) Các cơ sở bệnh viện, cơ sở y tế: Di dời các cơ sở có mức độ ô nhiễm, truyền nhiễm, lây nhiễm cao (đặc biệt là các cơ sở nằm xen trong khu dân cư); Các cơ sở không đảm bảo chỉ tiêu về diện tích đất/giường bệnh theo quy định tại Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành và Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt.

b) Các cơ sở đào tạo giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, trụ sở làm việc: Di dời các cơ sở có số lượng đào tạo hiện có vượt quá số lượng đào tạo được giao chỉ tiêu, gây mất cân đối về hạ tầng kỹ thuật, giao thông; không đảm bảo chỉ tiêu về diện tích đất/sinh viên theo quy định tại Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành và Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt.

c) Địa điểm tiếp nhận là các khu giáo dục, đào tạo, khu liên cơ quan tập trung theo quy hoạch của Thành phố.

d) Danh mục các cơ sở y tế, đào tạo sẽ được Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các đợt tiếp theo.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm bố trí quỹ đất phù hợp với quy hoạch để xây dựng cơ sở, trụ sở mới trong trường hợp các cơ quan, đơn vị, thuộc đối tượng phải di dời có nhu cầu.

4. Quỹ đất sau khi thực hiện việc di dời, giao Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch, phương án sử dụng đất cụ thể theo quy định của Luật Thủ đô, phù hợp với định hướng Quy hoạch chung Thủ đô được duyệt và các Quy hoạch có liên quan theo nguyên tắc:

a) Tại khu vực nội đô lịch sử: Ưu tiên xây dựng không gian, công trình công cộng, tăng tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phát triển du lịch, không xây dựng nhà ở.

b) Tại khu vực khác ở đô thị trung tâm: Ưu tiên xây dựng công trình dịch vụ, công cộng, hạ tầng thiết yếu phục vụ dân cư, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo phân loại đô thị, Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn hiện hành và các quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; phân công rõ các Sở, ngành, chính quyền địa phương có liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quản lý chuyên ngành:

a) Xây dựng Nghị quyết về biện pháp và lộ trình di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Quy hoạch chung Thủ đô, trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét.

b) Tiếp tục rà soát, lập danh mục các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp quy hoạch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành các đợt tiếp theo.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết, trường hợp phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, Kỳ họp thứ 28 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2025./. TH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ VN TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Lưu: VT. *al*

CHỦ TỊCH**Phùng Thị Hồng Hà**



Phụ lục 1. Các cơ sở hiện trạng sử dụng đất là cơ sở sản xuất công nghiệp: 42 cơ sở.

(Kèm theo Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Tương Mai	4					
1	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Kim Đông Xuân	Số 250 Minh Khai	2.266	QHPK đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	A3/NT3	Đất trường mầm non, nhà trẻ	Đất hỗn hợp (Công cộng, TMDV, VP, Khách sạn, đơn vị ở)
2	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 4	Số 252 Minh Khai	920		A3/HH4	Đất Hỗn Hợp	Đất hỗn hợp (Công cộng, TMDV, VP, Khách sạn, đơn vị ở)
3	Công ty bia Việt Hà	Số 254 Minh Khai	5.000		A3CQ3	Đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo	Đất đơn vị ở nội đô (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)
4	Công ty CP xuất nhập khẩu rau quả	Số 389 Trương Định	39.045		A2/TH2 A2/HH4 A2/CX3 A2/CCDV3	Đất trường Trung học phổ thông A2/TH2, đất hỗn hợp A2/HH4, đất cây xanh đơn vị ở A2/CX3, đất công cộng đơn vị ở A2/CCDV3	Đất hỗn hợp (Công cộng, TMDV, VP, Khách sạn, đơn vị ở); Đất đơn vị ở; Trường THPT

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
II	Phường Vĩnh Hưng	5					
1	Xưởng cán cao su (HTX Hợp Lực)	Phố Đại Đồng	2.711	QHPK đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	F3/NT1, F3/LX4	đất nhà trẻ mẫu giáo, đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	Đất đơn vị ở nội đô (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)
2	HTX Cộng Lực	Đường Nguyễn Khoái	705		G1/LX12	đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	
3	Công ty sứ Viglacera Thanh Trì	Đường Nguyễn Khoái	25.053		G1/CC2	đất công cộng đô thị, đất đường giao thông.	
4	Công ty Quang Quân	Phố Thanh Đàm	827		G1/CX2, G1/NT2	đất cây xanh đơn vị ở, đất nhà trẻ mẫu giáo, đất đường giao thông	
5	Công ty TNHH Nhật Linh/Công ty Cổ phần Công nghệ cao LiOA	Phường Vĩnh Hưng	18.180		F1/CCDV5	đất công cộng đơn vị ở, đất đường giao thông	
III	Phường Lĩnh Nam	2					
1	Công ty Sơn Master	Tổ 21	1.203	Thuộc QHPK sông Hồng (R1-5) đồng thời thuộc QH phòng chống lũ 257/QĐ-TTg ngày 18/2/2016		Đất cây xanh	Đất cây xanh
2	Công ty Tri Thức	Tổ 21	17.780			Đất cây xanh	Đất cây xanh

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
IV	UBND phường Kim Liên	3					
1	Công ty in công đoàn Việt Nam	N29, ngách 31/167 Tây Sơn	1.610	QHPK đô thị H1-3, tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 19/3/2011	I.2/TH2	Đất trường học	Đất Đơn vị ở nội đô (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)
2	Công ty Cổ phần nhựa y tế Mediplast	Số 89 Lương Định Của	2.863		K3/NT2, K3/THPT	đất trường mầm non, đất trường THPT.	Đất Trường THPT và Đất Đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông) - Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Phương Mai theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.
3	Hợp tác xã Độc Lập	Số 220 phố Khương Thượng	642		J/NT1	Đất trường Mầm non	Đất Đơn vị ở nội đô (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
V	Phường Tây Tựu	1					
1	Cụm công nghiệp Lai Xá	Phường Tây Tựu	491.140	QHPK S2. QĐ: 405/QĐ UBND ngày 16/01/2014	H-1	Đất hỗn hợp; đất công cộng thành phố; đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo; đất ở mới; đất công cộng đơn vị ở và đất giao thông	Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, Văn phòng, khách sạn, đơn vị ở), đất đơn vị ở và đất giao thông
VI	Phường Phương Liệt	1					
1	Công ty cổ phần X20	35 Phan Đình Giót	10.230	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	B3/HH5; B3/NT3	Đất Hỗn hợp; Đất Nhà trẻ	Khu đất thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng là đất Đơn vị ở nội đô [Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông (đường từ cấp phân khu vực đến đường nhóm nhà ở) và bãi đỗ xe cho đơn vị ở...] và đất hỗn hợp

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
VII	Phường Khương Đình	2					
1	Công ty Cổ phần May 40	88 phố Hạ Đình	23.848		C1/CCTP2	Công cộng thành phố và khu vực	Đất dịch vụ công cộng đô thị: gồm hệ thống các công trình dịch vụ, công cộng cấp đô thị (y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng khác)
2	Công ty Cổ phần Bông đèn phích nước Rạng Đông	87-89 phố Hạ Đình	57.416	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	C1/HH/14, CX7, TH3, TH5, CC3	Đất công cộng, hỗn hợp; Đất công cộng đơn vị ở; Đất cây xanh đơn vị ở; Đất trường tiểu học; Đất trường phổ thông trung học và Đất đường giao thông	Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất là đất đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông và Đất dịch vụ công cộng đô thị: gồm hệ thống các công trình dịch vụ, công cộng cấp đô thị (y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng khác)
VIII	Phường Việt Hưng	4					
1	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 Ngô Gia Tự	77.331		C.1/CCTP	Đất công cộng Thành phố	Đất dịch vụ công cộng đô thị
2	Tổng Công ty may Đức Giang	Số 59 phố Đức Giang	36.771	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	B.2/NO7, B.2/HH4, B.2/CX8, đất đường giao thông	Đất nhóm nhà ở mới, đất hỗn hợp, HH4, đất cây xanh ĐVO, đất đường giao thông	Đất hỗn hợp (công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); Đất đơn vị ở hiện trạng

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
3	Công ty cổ phần Thương mại Vận tải Petrolimex	Số 49 phố Đức Giang	12.464		B.2/CQ8	Đất cơ quan	Đất cơ quan trụ sở cấp đô thị
4	Công ty cổ phần EMIC (nay đổi tên là Công ty cổ phần đầu tư EPT)	Số 91 phố Hoa Lâm	7.000		C.10/CQ3	Đất cơ quan	Đất đơn vị ở hiện trạng
IX	Phường Long Biên	1					
1	Cảng cạn ICD Long Biên (Đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần Hateco Logistic)	Số 01 phố Huỳnh Tấn Phát	120.000	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	G1/CN2	Đất công nghiệp, kho tàng	Đất hỗn hợp: Công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở (thực hiện theo dự án riêng)
X	Phường Xuân Phương	1					
1	Cụm CN Từ Liêm (các DN đang hoạt động trong Cụm CN)	Tổ dân phố số 5 Hồ Thị	255.300	QHPK GS; UBND thành phố phê duyệt tại QĐ số 3967/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	GS 3-1 và GS 3-2	Đất cây xanh đô thị; mặt nước; đường giao thông	Đất cây xanh sử dụng hạn chế; đường giao thông; hồ, ao, đầm
XI	Xã Ô Diên	1					
1	Cụm công nghiệp Tân Hội	xã Ô Diên	40.000	Quy hoạch phân khu S1, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013		Hỗn hợp	Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu chức năng đô thị Green - city đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015. Ô đất được quy hoạch với chức năng đất Hỗn hợp (thực hiện theo dự án riêng giai đoạn sau). Chỉ tiêu quy hoạch: tầng cao 5 tầng, MĐXD 80%, hệ số sử dụng đất: 4 lần

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
XII	Xã Phù Đồng	12					
1	Công ty vật tư và XNK hóa chất	Số 518 Hà Huy Tập	12.590	Quy hoạch phân khu đô thị N9; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND Thành phố	ô 5-1	Đất công cộng TP	Đất hỗn hợp (Công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở)
2	Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực VVMI	Số 506 Hà Huy Tập	8.688		ô 5-1	Đất công cộng TP	
3	Công ty cổ phẩm Matexim Thăng Long	Số 1/484 Hà Huy Tập	20.703		ô 5-1	Đất công cộng TP	
4	Công ty Cơ khí Yên Viên	Số 150 Hà Huy Tập	18.425		ô 5-1	Đất công cộng TP	
5	Cty TNHH cáp điện lực Kevin Việt Nam	Số 116 Hà Huy Tập	29.526		ô 5-1	Đất công cộng TP	
6	Công ty vật tư và XNK hóa chất	Số 516 Hà Huy Tập	12.108		ô 5-1	Đất công cộng TP	
7	Công ty CP cơ điện vật tư	Số 508 Hà Huy Tập	28.258		ô 5-1	Đất công cộng TP	
8	Công ty cơ khí công nghiệp VN	Ngõ 484 Hà Huy Tập	12.682		ô 5-1	Đất công cộng TP	
9	Công ty cổ phần Giấy Yên Viên	Số 488 Hà Huy Tập	11.443,5		ô 5-1	Đất công cộng TP	
10	Cty CP XD và chế biến lương thực Vĩnh Hà	Số 172 Hà Huy Tập	1.307,1		ô 5-1	Đất công cộng TP	
11	Cty CP XD và xuất nhập khẩu tổng hợp	Số 235 Hà Huy Tập	3.748,2		ô 4-3	Đất cây xanh TDT TP, khu ở	Đất HTKT đầu mối kết hợp phát triển chức năng đô thị theo mô hình TOD; đất HTKT đầu mối
12	Công ty cổ phần XD và đầu tư 122 Vĩnh Thịnh	Ngõ 670 Hà Huy Tập	4.780		ô 5-1	Đất công cộng TP	Đất hỗn hợp (Công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở)

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
XIII	Xã An Khánh	2					
1	Cụm Công nghiệp Trường An (Khoảng 28 đơn vị được giao sử dụng đất)	Xã An Khánh	124.837	Quy hoạch phân khu đô thị S3	E-5 và E-7	Đất đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; đất nhóm nhà ở hiện có; đất bãi đỗ xe; trường học	Đất đơn vị ở; đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất cây xanh sử dụng công cộng; đường giao thông
2	Cụm Công nghiệp La Phù	Xã An Khánh	114.969	Quy hoạch phân khu đô thị S3 và Quy hoạch phân khu đô thị GS	E-9 và GS10-3	Đất đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; đất bãi đỗ xe; trường học; đất cây xanh đô thị; đất làng xóm dân cư hiện có	Đất cây xanh sử dụng công cộng; đất đơn vị ở; đất dịch vụ công cộng đô thị; đường giao thông; hồ, ao, đầm
XIV	UBND xã Sơn Đồng	3					
1	Cụm Công nghiệp Lại Yên	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	272.000 27,2ha (trừ phần diện tích đất thực hiện theo NQ 171 thì quy mô còn lại khoảng 25,44ha)	Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5.0000 phê duyệt tại Quyết định 4870/QĐ-UBND ngày 15/8/2013	ô Quy hoạch B 1	Đất hỗn hợp; đất công cộng đơn vị ở; đất cây xanh khu ở; đất cây xanh ĐVO; trường tiểu học; đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới	- Theo ĐC QHC 1668: Đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất đơn vị ở; đất cây xanh sử dụng công cộng; đất đường giao thông. - Trong ranh giới Cụm công nghiệp Lại Yên đã có một số doanh nghiệp có khu đất nằm trong danh mục dự án thực hiện thí điểm theo NQ 171/2024/QH15 (tổng 1,76ha): + Tại NQ số 30/NQ/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố:

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							Phụ lục 96 (Cty CP Xuân Phát Thủ đô, quy mô 0,98ha); Phụ lục 114 (Cty TNHH TM Thuận Thành, quy mô 0,78ha)
2	Cụm Công nghiệp Cầu Nôi	xã Sơn Đồng	133.900		ô Quy hoạch C 3	Đất hỗn hợp; đất công cộng đô thị; đất công cộng đơn vị ở; đất cây xanh đơn vị ở; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; bãi đỗ xe; đường giao thông	Đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất đơn vị ở; đất đường giao thông
3	Cụm Công nghiệp An Khánh	xã Sơn Đồng	297.500 29,75ha (trừ phần diện tích đất thực hiện theo NQ 171 thì quy mô còn lại khoảng 22,31ha)		ô Quy hoạch B 3, B-4	Đất hỗn hợp; đất cây xanh, TDTT khu ở; đất đường giao thông	- Theo ĐC QHC 1668: Đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất cây xanh sử dụng công cộng; đường giao thông. - Trong ranh giới Cụm công nghiệp An Khánh đã có một số doanh nghiệp có khu đất nằm trong danh mục dự án thực hiện thí điểm theo NQ 171/2024/QH15 (tổng 7,44ha): + Tại NQ số 434/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND Thành phố: Phụ lục 102 (Công ty TNHH Hưng Long, quy mô 0,76ha); Phụ lục 115 (Cty Cp XNK Việt Đức, quy mô 0,6ha); Phụ lục 124 (Cty CP Dược An Vinh, quy mô 0,75ha);

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo Quy hoạch chung Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							<p>Phụ lục 125 (Cty TNHH ĐTSX và TM An Khánh, quy mô 0,47ha); Phụ lục 107 (Cty TNHH TM và SX bao bì Đoàn Kết, quy mô 0,76ha); Phụ lục 108 (Cty TNHH đồ gỗ Yên Sơn, quy mô 0,58ha) + Tại NQ số 30/NQ/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố: Phụ lục 91 (Cty TNHH Hoàng Tử, quy mô 0,82ha); Phụ lục 92 (Cty TNHH TM XNK Minh Trang, quy mô 0,94ha); Phụ lục 95 (Cty CP Sơn Hà, quy mô 0,22ha); Phụ lục 97 (Cty CP Trung Thượng, quy mô 2,3ha).</p>

(Diện tích các khu đất sẽ được cụ thể trong quá trình tổ chức thực hiện ở các giai đoạn tiếp theo).

Phụ lục 2. Các cơ sở hiện trạng sử dụng đất là trụ sở các cơ quan, đơn vị: 15 cơ sở.
(Kèm theo Nghị quyết số 487/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám	3					
1	Công ty Cổ phần In Khoa học Kỹ thuật	Số 101A Nguyễn Khuyến	2.546	Quy hoạch chi tiết Quận Đống Đa tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 32/2000/QĐ-UB ngày 03/4/2000	Các Ô quy hoạch ký hiệu: 62, 67	Đất công cộng, HTXH, Đất giao thông.	Đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở).
2	Công ty CP Xây lắp và cơ khí cầu đường	Số 460. ngõ 88 phố Trần Quý Cáp	13.474				Đất Giao thông, HTKT
3	Công ty cổ phần xây dựng lắp máy điện nước Hà Nội	Số 59 ngõ Thông Phong	670		Ô quy hoạch ký hiệu 64	Đất ở	Đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở).
II	Phường Láng	10					
1	Viện máy và công cụ công nghiệp	Số 46 Láng Hạ	12.181	QHPK HI-3, quận Đống Đa, Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 19/3/2021	C.HH5	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở). - Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị HI-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
2	Viện Công nghệ xạ hiếm	Số 48 Láng Hạ	5.157		C.HH5	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở). - Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.
3	Công ty TNHH NN 1 Thành viên XNK Cơ khí	Số 4 Vũ Ngọc Phan	201		C.HH5	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở). - Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.
4	Công ty Tư vấn và Dịch vụ kỹ thuật điện	Số 6 Vũ Ngọc Phan	1.130		C.HH5	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Đơn vị ở nội đô. - Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
5	Liên đoàn trắc địa, địa hình	Số 80 Láng Hạ	1.443		C.HH4	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở). - Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật
6	Công ty CP SX hàng XK và KD XNK Đống Đa	Số 90 Láng Hạ	1.809		C.HH4	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Đơn vị ở nội đô. - Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật
7	Công ty CP thiết bị vật tư du lịch	Số 26,28,30,32 Láng Hạ	1.809,1		C.HH7	Đất hỗn hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Hỗn hợp (công cộng, TMDV, VP, KS, Đơn vị ở). - Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công) Tại Văn bản số 4890/QHKT-KHTH-PI ngày 31/10/2024 của Sở QHKT đã bố trí 357 triệu để UBND quận Đống Đa lập Quy hoạch chi tiết 1/500

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
8	Công ty CP tư vấn ĐT PT & XD THIKECO	C5 Hoàng Ngọc Phách	2.170		C.NT2	Đất trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Đơn vị ở nội đô. - Xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (xây dựng, tái thiết khu tập thể Nam Thành Công) và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.
9	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và đầu tư xây dựng phát triển Hà Nội	Số 1004 đường Láng	381		A,1 NO8	Đất nhóm ở hiện có	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Đơn vị ở nội đô. Một phần nằm trong phạm vi mở rộng đường Vành đai II (theo tiến độ GPMB)
10	Công ty TNHH MTV Thăng Long GTC	Số 1150 đường Láng	612		A,1 NO8	Đất nhóm ở hiện có	<ul style="list-style-type: none"> - Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất Đơn vị ở nội đô. Nằm trong phạm vi mở rộng đường Vành đai II (theo tiến độ GPMB thực hiện DA)

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m ²)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				Quy hoạch (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
III	Phường Phương Liệt	1					
1	Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng	Số 348 Giải Phóng	9.640	QHPK H2-3 QĐ số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	B3/HH6; B3/NT4; B3/CX3; B3/CQ7	Đất Hỗn hợp; Nhà trẻ; Cây xanh; Cơ quan	Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất gồm: đất đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông; đất hỗn hợp (công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); và đất cơ quan.
IV	Phường Khương Đình	1					
1	Công ty Cổ phần dây và cáp điện Thương Đình Cadisun	Ngõ 320 đường Khương Đình	6.062	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	C1/P2/C X 10	Đất cây xanh, bãi đỗ xe	Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất là đất đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)